

Số: 232/2019/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 376/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim L, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Mạnh H và chị Đặng Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung là cháu Đỗ Như Y, sinh năm 2013; cháu Đỗ Đức T, sinh năm 2018. Sau ly hôn chị Đặng Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Đỗ Như Y, sinh năm 2013; cháu Đỗ Đức T, sinh năm 2018; cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; anh Đỗ Mạnh H có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo qui định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

b. Về tài sản chung: không có

c. Về nợ chung: không có.

d. Về án phí: Chị L nhận nộp 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0009720 ngày 24/9/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bù Đăng; Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho chị L số tiền nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lưu Thùy Linh